

Bài tập:
Sắp xếp câu
(thêm dấu câu):

(1) 钱 有 多少 你

Qián yǒu duōshao nǐ

(2) 人 多少 呢 有

rén duōshao ne yǒu

(3) 瓶 多少 你们 要

píng duōshao nǐmen yào

(4) 多少 是 度 气温

duōshao shì dù qìwēn